TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2025/QĐST- HNGĐ	*Điện Biên, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Huyền T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Số nhà 59, tổ dân phố 03, phường Đ, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Hồng Đ, sinh năm 2002. Địa chỉ: Đội C17, phường M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Huyền T và anh Phạm Hồng Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Mai Huyền T và anh Phạm Hồng Đ thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cháu Phạm Hồng Hạ A, sinh ngày 01/06/2022 cho chị Mai Huyền T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản khác để tự nuôi mình.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mai Huyền T và anh Phạm Hồng Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng*: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Mai Huyền T và anh Phạm Hồng Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tuy nhiên chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nên chị T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Mai Huyền T 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000247 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Khu vực 2 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên,
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga